

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2023/QĐCNTTLH

Yên Thủy, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ Điều 55, Điều 59, và Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

+ Người khởi kiện: Bùi Văn H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Xóm L A, xã L T, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Người bị kiện: Bùi Thị H1, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Xóm L A, xã L T, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang T; Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh

- Sau khi nghiên cứu: Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện anh Bùi Văn H đối với chị Bùi Thị H1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Bùi Văn H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Xóm L A, xã L T, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Người bị kiện: Bùi Thị Hương, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Xóm L A, xã L T, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang T; Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 03 năm 2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị H1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị H1 tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn H được sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung gồm 01 nhà xây nhà ống tầng lửng, diện tích 140m² nằm trên diện tích đất 400m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ326045, thửa đất số 64, tờ bản đồ số 03 mang tên Bùi Văn H và Bùi Thị Hải H2 tại xóm L A, xã L T, huyện Yên Thủy do UBND huyện Yên Thủy cấp ngày 14/8/2013, 01 ti vi samsung cũ, 02 điều hòa.

Chị Bùi Thị H1 được sở hữu, sử dụng 01 xe máy HONDA Lead biển kiểm soát 28S1-1131 mang tên trên giấy đăng ký xe là Bùi Thị H1.

Anh Bùi Văn H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Bùi Thị H1 số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Chị Bùi Thị H1 được nhận số tiền chênh lệch tài sản từ anh Bùi Văn Hạnh là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng)

- Nợ chung: Anh Bùi Văn H, chị Bùi Thị H1 và đại diện Ngân hàng ông Phạm Quang T thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận cụ thể:

Anh Bùi Văn H có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Yên Thủy số tiền gốc là 44.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 3008LAV202001104 ngày 19/5/2020 và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 31/3/2023 là 419.507đ, tổng cộng tiền gốc và lãi là 44.419.507đ và các khoản lãi phát sinh sau ngày 31/3/2023.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (*Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- THADS huyện Yên Thủy;
- UBND xã Lạc Thịnh
- Lưu Hồ sơ
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Nghĩa